TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HS-ST
Ngày: 24-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Hoàng Nam.

2/ Bà Nguyễn Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng P (Hiệp), sinh năm 1978, tại: Tỉnh Long An; Thường trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Tấn H và bà Trần Thị L; có vợ tên: Lê Mai Yến N và chưa con; tiền án: Ngày 02/3/2012 bị Toà án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/01/1997 bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Ngày 02/11/1999 bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; Ngày 13/01/2005 bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Ngày 19/8/1998 bị chính quyền địa phương xã T phạt hành chính giáo dục tại xã về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân", tháng 10/1998 bị chính quyền địa phương xã T phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản của công dân"; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/9/2018 (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, PhườngT, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, Ngô Hoàng P điều khiển xe mô tô biển số 52H2-3748 lưu thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng từ chợ B về Cầu Bình Điền, khi đến trước nhà số 16/3, Ấp B, xã T, huyện B thì phát hiện ông Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 52K5-5981 chở vợ là bà Nguyễn Thị Xuân D ngồi có 01 túi xách màu đen (bên trong có điện thoại di động hiệu OPPO A37F, 01 bóp nữ màu nâu bên trong có chứng minh nhân dân , 03 thẻ bảo hiểm y tế). Lúc này, P điều khiển xe vượt lên áp sát bên phải xe của ông T, dùng tay trái giật túi xách của bà D rồi tăng ga tẩu thoát. Cùng lúc này, ông Lê Nhựt T đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía sau nhìn thấy Phúc thực hiện hành vi cướp giật túi xách nên lập tức tăng ga đuổi theo P. Sau khi giật được túi xách, P điều khiển xe đến ngã tư Bình Điền rẽ phải vào đường Hoàng Đạo Thuý ra chợ đầu mối Bình Điền rồi lưu thông vào đường Nguyễn Văn Linh. Khi đến đoạn thuộc tổ 9, ấp M, xã A, huyện B, thấy không có người truy đuổi nên P dừng xe, đi vào quán cà phê bên đường uống nước thì bì ông T đuổi kịp chặn đầu xe P, sau đó cùng người dân bắt giữ P cùng tang vật giao Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận về giá tài sản số 2522/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F giá 1.320.000 đồng.

- 01 giỏ xách màu đen giá 80.000 đồng.

- 01 ví cầm tay, có in dòng chữ "LOUIS VUITTON PARIS" giá 90.000 đồng.

Tổng cộng 1.490.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 125/CT-VKS ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Hoàng P về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

1. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng.

2. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trình bày lời luận tội, giữ quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù và tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu vàng nâu, 01 bóp da màu đen và 01 con dao, trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động hiệu Samsung và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 52H2-3748.

3. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo, bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phúc đã có hành vi điều khiển xe môtô giật 01 túi xách màu đen (bên trong có điện thoại di động hiệu OPPO A37F, 01 bóp nữ màu nâu bên trong có chứng minh nhân dân, 03 thẻ bảo hiểm y tế), tổng trị giá 1.490.000 đồng của bà Nguyễn Thị Xuân D rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi đó bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm, thuộc tình tiết định khung theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo đã tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung theo điểm i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Theo bản án số 11/2012/HSST ngày 02/3/2012 của Toà án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xác định bản án số 67/2005/HSST ngày 13/01/2005 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là tiền án. Tuy nhiên căn cứ vào nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì bản án số 67/2005/HSST ngày 13/01/2005 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Hành vi của bị cáo xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; Thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngang nhiên nơi đường phố; Gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; Làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân, bị cáo có nhân thân rất xấu. Do đó, cần có

mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Quá trình điều tra bị cáo Phúc khai nhận đã thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản tại huyện T, tỉnh Long An nên cơ quan điều tra công an huyện B đã thông báo và chuyển tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, số tiền 3.840.000 đồng liên quan đến vụ án cho cơ quan điều tra huyện T, tỉnh Long An để giải quyết theo thẩm quyền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Xuân D vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bà D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F, 01 chứng minh nhân dân , 03 thẻ bảo hiểm y tế; 01 túi xách màu đen, 01 ví cầm tay cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D nên ghi nhận.

- 01 túi xách màu vàng nâu, 01 bóp da màu đen và 01 con dao thu giữ của bị cáo Phúc. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô biển số 52H2-3748, số máy: 01031775, số khung: 200101138 thu giữ của bị cáo Phúc. Phúc khai nhận xe trên mua của một người không rõ lai lịch tại huyện C, tỉnh Long An. Qua xác minh xe có số khung số máy không thay đổi. Số máy, số khung trên không tìm thấy dữ liệu. Xét xe trên bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, riêng biển số thì tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng P phạm tội "Cướp giật tài sản".

[2] Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng P (Hiệp) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2018.

[3] Xử lý vật chứng :

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số xe 52H2-3748 và 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng 30cm (được niêm phong bên ngoài có chữ ký Ngô Hoàng P, dấu công an xã T), 01 bóp da màu đen, 01 túi xách màu vàng nâu.

- Tịch thu sung quỹ vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô có số máy: 01031775, số khung: 200101138.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, imei: 353415/08/817308/6 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, imei: 357202/07/763783/4.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2019 tại Kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện B.

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng xét xử **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Vương